

Số: 06/QCĐG

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 02 năm 2025

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Thực hiện theo Hợp đồng Dịch vụ đấu giá tài sản số: 06/2025/HDDVDG ngày 17 tháng 02 năm 2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Tháp.

I. Tài sản đấu giá: Tài sản kê biên thi hành án. Gồm:

1/ **Xe mô tô:** Tên chủ xe: Đinh Hoàng Việt 1989; Địa chỉ: 343, Tân Hòa, Tân Nhuận Đông, Châu Thành, ĐT; Nhãn hiệu: HONDA; Số loại: SH1501; Số máy: KF42E1042559; Số khung: RLHKF4217LY033765; Màu sơn: Trắng đen; Biển số đăng ký: 66C1-624.10.

Gía khởi điểm: **62.910.000đ** (Sáu mươi hai triệu, chín trăm mười ngàn đồng).

Bước giá do bên có tài sản quyết định là: 2.000.000đ.

Thuế theo luật qui định.

2/ **Xe mô tô:** Tên chủ xe: Đinh Hoàng Việt 1989; Địa chỉ: Tân Hòa, Tân Nhuận Đông, Châu Thành, ĐT; Nhãn hiệu: HONDA; Số loại: FUTURE FI; Số máy: JC90E0462150; Số khung: RLHJC7652PY137170; Màu sơn: Trắng đen; Biển số đăng ký: 66C1-729.16.

Gía khởi điểm: **20.373.000đ** (Hai mươi triệu, ba trăm bảy mươi ba ngàn đồng).

Bước giá do bên có tài sản quyết định là: 2.000.000đ.

Thuế theo luật qui định.

II. Thời gian đăng ký tham gia đấu giá:

- Bán, nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tại Trung tâm; xem tài sản tại nơi có tài sản đấu giá; Nộp 20% tiền đặt trước theo giá khởi điểm vào tài khoản số 129000033200 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Tháp tại VietinBank – CN Đồng Tháp: Từ 07 giờ ngày 19/02/2025 đến 16 giờ ngày 04/3/2025.

- Tiền mua hồ sơ: Theo qui định tại Thông tư 03/2025/TT-BTC.

- Hình thức đấu giá: Trực tiếp bằng lời nói theo phương thức trả giá lên.

- Tổ chức đấu giá: 08 giờ ngày 07/3/2025 tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Tháp.

- Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá là:

TT	Gía khởi điểm của tài sản	Mức thu (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) (đồng/hồ sơ)
01	Dưới 100 triệu đồng	50.000
02	Từ 100 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng	100.000
03	Từ 01 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng	200.000
04	Từ 05 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng	500.000
05	Từ 10 tỷ đồng trở lên	1.000.000

III. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:

- Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước cho tổ chức thực hiện đấu giá tài sản theo quy định của quy chế này. Trong trường hợp pháp luật có quy định về điều kiện khi tham gia đấu giá thì người tham gia đấu giá phải đáp ứng đủ các điều kiện đó. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá (Riêng đối với tổ chức thì phải có giấy phép đăng ký kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu của người đại diện pháp nhân có photo, công chứng và Quyết định mua tài sản của HĐQT đối với Công ty Cổ phần).

- Người trực tiếp tham gia đấu giá phải mang theo bản chính Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu để đối chiếu. Trường hợp ủy quyền cho người khác tham dự trực tiếp buổi đấu giá thì phải làm giấy ủy quyền theo quy định và người được ủy quyền tham dự đấu giá phải mang theo bản chính Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu để đối chiếu.

IV. Hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói theo phương thức trả giá lên.

Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá theo trình tự sau đây:

- Giới thiệu bản thân, thư ký, người có tài sản; công bố danh sách người đăng ký tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá; đọc Quy chế cuộc đấu giá; giới thiệu tài sản đấu giá; nhắc lại giá khởi điểm, bước giá và khoảng thời gian tối đa giữa các lần trả giá; hướng dẫn cách trả giá; trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá.

- Đấu giá viên hướng dẫn cách trả giá và điều hành cuộc đấu giá:

+ Tại phiên đấu giá, người tham gia đấu giá trả giá. Giá phải trả ít nhất bằng giá khởi điểm hoặc cộng thêm ít nhất bằng hoặc cao hơn 01 bước giá. Người trả giá sau, khi trả giá phải trả giá cao hơn giá mà người trả giá trước liền kề đã trả ít nhất là 01 bước giá; người trả giá không đủ 01 bước giá không hợp lệ (Giá đã trả không được chấp nhận).

+ Sau mỗi lần Đấu giá viên công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá đã trả giá, thì những người tham gia đấu giá khác mới được tiếp tục trả giá. Trong trường hợp Đấu giá viên chưa nhắc lại giá đã trả của người vừa trả giá xong, mà người khác tham gia trả giá là không hợp lệ (Giá đã trả không được chấp nhận).

+ Phiên đấu giá (Trả giá) được tiến hành liên tục cho đến khi không còn người nào tham gia trả giá mới kết thúc. Sau khi kết thúc phiên đấu giá, Đấu giá viên công bố người đã trả giá cao nhất (Cao hơn giá khởi điểm) là người trúng đấu giá, sau khi nhắc lại **03** (Ba) lần mà không có người trả giá cao hơn.

V. Đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá (Điều 49).

Khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham dự phiên đấu giá hoặc có nhiều người tham dự phiên đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm thì tài sản được bán cho người đó; và chỉ được tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá và không có khiếu nại liên quan đến trình tự, thủ tục cho đến ngày tổ chức phiên đấu giá.

Việc đấu giá tài sản theo quy định trên không áp dụng đối với tài sản mà pháp luật áp dụng đối với tài sản đó quy định không đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá.

VI. Đăng ký tham gia đấu giá (Điều 38).

- Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá nộp hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định tại quy chế này.

- Hồ sơ mời tham gia đấu giá bao gồm:

+ Phiếu đăng ký tham gia đấu giá;

+ Quy chế cuộc đấu giá;

+ Tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá.

- **Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:**

+ Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

+ Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ,

TRU
HỊCH V
T
TÍNH
ps

chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

+ Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật; Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm này;

+ Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó;

+ Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

+ Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

+ Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó.

VII. Tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước (Điều 39).

- Người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước theo quy định tại quy chế này.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước và thanh toán tiền lãi (nếu có) cho người tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước nhưng không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá theo thông báo của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hoặc người tham gia đấu giá không trúng đấu giá, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 39.

Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm chuyển tiền đặt cọc cho người có tài sản đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* Việc xử lý tiền đặt cọc được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

+ Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

+ Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9;

+ Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44;

+ Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50;

+ Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51.

- Tiền đặt trước quy định tại khoản 6 Điều 39 thuộc về người có tài sản đấu giá. Trong trường hợp người có tài sản đấu giá là cơ quan nhà nước thì tiền đặt trước được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản.

VIII. Rút lại giá đã trả, giá đã chấp nhận (Điều 50).

Tại phiên đấu giá nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ mức giá của người trả giá liền kề trước đó.

Người rút lại giá đã trả hoặc rút lại giá đã chấp nhận bị truất quyền tham dự phiên đấu giá.

IX. Từ chối kết quả trúng đấu giá (Điều 51).

Sau khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia phiên đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản đã niêm yết, thông báo công khai (khoản 3 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản).

X. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá (Điều 46).

Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa người có tài sản đấu giá với người trúng đấu giá hoặc giữa người có tài sản đấu giá, người trúng đấu giá và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nếu các bên có thỏa thuận, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ cuộc đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 45 thì người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá, trừ trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 44 hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá quy định tại Điều 51. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

XI. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá (Điều 48).

- Người trúng đấu giá có các quyền sau đây:

+ Yêu cầu người có tài sản đấu giá ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật;

+ Được nhận tài sản đấu giá, có quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật;

+ Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đấu giá đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định của pháp luật;

+ Các quyền khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

- Người trúng đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:

+ Ký biên bản đấu giá, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá;

+ Thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá cho người có tài sản đấu giá theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan;

+ Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

XII. Quyền và nghĩa vụ của người có tài sản đấu giá (Điều 47).

- Người có tài sản đấu giá có các quyền sau đây:

+ Giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá;

+ Tham dự phiên đấu giá;

+ Yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dừng việc tổ chức đấu giá khi có căn cứ cho rằng tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 9;

+ Yêu cầu đấu giá viên điều hành phiên đấu giá dừng phiên đấu giá khi có căn cứ cho rằng đấu giá viên có hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9; người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c hoặc d khoản 5 Điều 9;

+ Đơn phương chấm dứt, hủy bỏ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng dịch vụ

đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá vô hiệu theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật về dân sự;

+ Quyết định áp dụng bước giá hoặc không áp dụng bước giá đối với cuộc đấu giá. Trong trường hợp quyết định áp dụng bước giá thì bước giá được xác định là mức chênh lệch cố định hoặc mức chênh lệch có tối thiểu và có tối đa hoặc mức chênh lệch tối thiểu;

+ Yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên tạm dừng, dừng, hủy bỏ cuộc đấu giá, phiên đấu giá theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự trong trường hợp đấu giá tài sản thi hành án;

+ Thỏa thuận với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản về việc áp dụng một, một số hoặc toàn bộ quy định về trình tự, thủ tục đấu giá của Luật này đối với tài sản đấu giá quy định tại khoản 2 Điều 4;

+ Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Người có tài sản đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:

+ Chịu trách nhiệm về tài sản đưa ra đấu giá;

+ Ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản;

+ Giao tài sản và các giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho người mua, được tài sản đấu giá theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc theo quy định của pháp luật;

+ Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và việc giám sát quá trình tổ chức thực hiện đấu giá trong trường hợp đấu giá tài sản quy định tại khoản 1 Điều 4;

+ Xác định giá khởi điểm, mức giảm giá của tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đấu giá đó;

+ Không được cung cấp thông tin của người tham gia đấu giá cho người tham gia đấu giá khác trong quá trình thẩm tra, xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá cho đến khi kết thúc cuộc đấu giá;

+ Thanh toán chi phí đấu giá tài sản, giá dịch vụ đấu giá cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản;

+ Phối hợp với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tổ chức cho người tham gia đấu giá xem tài sản đấu giá theo quy định tại Điều 36 của Luật này;

+ Thông báo bằng văn bản về việc áp dụng bước giá tại các vòng đấu giá cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và quy định trong hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản trong trường hợp quyết định áp dụng bước giá;

+ Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Quy chế này áp dụng cho phiên đấu giá tài sản đã được thông báo công khai theo quy định. Ngoài việc thực hiện theo Quy chế này, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu

giá, tổ chức đấu giá tài sản và đấu giá viên còn phải thực hiện theo Nội quy phòng đấu giá số 18/NQ-ĐGTS ngày 03/3/2022 của Trung tâm./.

Nơi nhận:

- Người có tài sản đấu giá;
- Niêm yết tại Trung tâm; nơi tổ chức đấu giá và Công đấu giá tài sản Quốc gia;
- Người đăng ký đấu giá;
- Lưu NV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Bảy